

Bản án số: 03/2024/KDTM -ST  
Ngày 06 tháng 9 năm 2024  
(V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và bà **Nguyễn Thị Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2024 về Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐHPT- KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH C**

Địa chỉ: Lô B, KCN B, Phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thanh Dạ Q – sinh năm: 1991; chị Nguyễn Minh T1 – sinh năm: 1997; anh Phùng Thanh O – sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: tòa nhà F Số A P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

(Theo Giấy uỷ quyền số 007/2024/GUQ-CARGILL ngày 29/7/2024.)

Bị đơn: Anh **Trịnh Ngọc Đ** – sinh năm: 1983 và chị **Nguyễn Thị Hồng P** – sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Đều HKTT: thôn Đ, xã H, huyện Ú, TP .

(Chị Nguyễn Thị Hồng P có văn bản uỷ quyền cho anh Trịnh Ngọc Đ)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án - đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:** ngày 01 tháng 10 năm 2022 công ty trách nhiệm hữu hạn C và vợ chồng ông Đ bà P đã ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản, gia cầm và gia súc số 1000099748/HĐ-011022. Theo đó, khi ông hiệp bà P có nhu cầu mua cám loại nào thì ông Đ là người liên hệ với công ty TNHH C để đặt hàng công ty C sẽ báo lại cho ông Đ giá từng sản phẩm và tổng giá trị đơn hàng tùy theo tình hình tài chính từng lần đặt hàng. Ông Đ có thể thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng hoặc để lại một phần. Với từng lần mua hàng công ty TNHH C sẽ giao đầy đủ lượng hàng hóa khách hàng đã đặt hàng và suất hóa đơn giá trị gia tăng. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày suất hóa đơn. Hiện nay, ông Đ không còn lấy cám của công ty TNHH C nữa nhưng vẫn còn công nợ tồn đọng phải thanh toán. Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại biên bản thỏa thuận kế hoạch thanh toán giữa công ty TNHH C và ông Trịnh Ngọc Đ thì ông Đ đã nhận nợ số tiền 5.976.957.192 đồng. Ngày 09/11 2023 bà P đã trả cho công ty TNHH C số tiền là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng ông Đ và bà P còn nợ lại số tiền là 4.976.957.192 đồng. Từ đó đến nay, ông Đ và P trả thêm các lần khác với tổng số tiền trả thêm là 69.010.856 đồng. Đến nay ông Đ và P còn nợ lại công ty số tiền là 4.907.946.336 đồng. Do vậy nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình công ty TNHH C buộc đã phải khởi kiện ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P ra trước Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, yêu cầu:

Ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P trả cho công ty TNHH C tổng số tiền là 4.907.946.336 đồng. Công ty TNHH C không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi đến khi vụ án được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải ông Trịnh Ngọc Đ đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:** Ngày 01/10/2022, vợ chồng ông có ký kết hợp đồng mua bán cám thức ăn chăn nuôi với công ty C theo hợp đồng số 1000099748/HĐ-011022. Quá trình thực hiện việc mua bán, hai bên thỏa thuận, phía ông Đ gọi điện đặt hàng, công ty gọi lại báo giá sản phẩm và tổng giá trị đơn hàng. Tùy theo tình hình tài chính mà ông có thể thanh toán toàn bộ đơn hàng hoặc nợ lại một phần. Với

từng lần mua hàng, công ty sẽ giao hàng đầy đủ cho vợ chồng ông và xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Ông Đ, bà P có nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn. Trong quá trình thực hiện mua bán, vợ chồng ông cũng thanh toán đầy đủ, tuy nhiên trong thời gian dịch bệnh, nguồn tiền không đảm bảo nên có nợ lại và cộng dồn tính đến ngày 04/12/2023 vợ chồng ông còn nợ công ty C số tiền là: 4.907.946.336 đồng như công ty khởi kiện là đúng.

Quá trình nợ thì công ty và vợ chồng ông cũng có làm việc và thỏa thuận trả nợ theo phương án: mỗi tháng ông thanh toán trả công ty 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, ông không làm trang trại nữa chỉ đi làm thuê nên không thực hiện được việc thanh toán như đã cam kết.

Nay công ty khởi kiện vợ chồng ông ra tòa, quan điểm của ông cũng như bà P, hiện kinh tế khó khăn, mong công ty cho vợ chồng ông được trả nợ dần. Hiện tại tuy không thực hiện việc chăn nuôi nữa nhưng ông vẫn còn đăng ký kinh doanh chưa làm thủ tục giải thể.

Án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

*Bị đơn: vắng mặt không có quan điểm trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C, Buộc bị đơn ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P phải trả cho Công ty TNHH C số tiền hàng còn lại là: 4.907.946.336 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công ty TNHH C đã khởi kiện đã làm đơn theo đúng mẫu, nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tạo điều kiện cho các bên trình bày, hoà giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, việc mua bán hàng hoá giữa Công ty TNHH C và ông Trịnh Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Hồng P là có thật, trên cơ sở tự nguyện và đúng pháp luật. Căn cứ lời khai của các bên đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có thể khẳng định Ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P hiện còn nợ Công ty TNHH C số tiền hàng là 4.907.946.336 đồng là có căn cứ.

Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với bị đơn cho đến khi sự việc được giải quyết bằng một bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định là: **112.907.946** đồng;

Hoàn trả Công ty TNHH C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.453.973 đồng.

[4]. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227; 271; 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các; Điều 430; 440; 357; 466; 468; Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH C với bị đơn ông Trịnh Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Hồng P.

1. Buộc Ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P phải thanh toán trả Công ty TNHH C số tiền là 4.907.946.336 đồng (*Bốn tỷ, chín trăm linh bảy*

*triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng.)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Trịnh Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Hồng P phải nộp số tiền án phí là: **112.907.946** đồng;

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **56.453.973** đồng (đã nộp tại biên lai số 00011772 ngày 07/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, Tp ..

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Minh**

